

Bản án số: 182 /2019/HS-PT
Ngày: 06/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Hà.
Bà Hoàng Lan Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019.

Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D, Trần Lê H và Nguyễn Thế H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2019/HS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Lê Văn T, tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1990.

ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, Hện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Cầu thủ bóng đá; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lê Văn Toàn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hiền (đã chết); vợ là: Nguyễn Hồng Cúc và có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Mạnh D, tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1986.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 34 N, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Long và bà Nguyễn Thị Lan; vợ là Đặng Thị Kim Oanh và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2018 đến ngày 12/7/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

3. Trần Lê H, tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1993.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 18/26 H, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình Biên và bà Lê Thị Vân; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2018 đến ngày 12/7/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Nguyễn Thế H, tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1990.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 126 phố L, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam Con ông: Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị Hương; vợ là Cao Thùy Linh (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/6/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế H:*

Bà Nguyễn Thị Phương Anh, Luật sư Công ty Luật TNHH Mai An Pha thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h20' ngày 29/4/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa kiểm tra hành chính tại phòng nghỉ 923 khách sạn Lam Kinh, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa phát hiện 08 đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D, Trần Lê H, Nguyễn Thế H, Nguyễn Thị T, Đỗ Thị H, Vi Thị T và Mạc Thị C, thu giữ trên mặt bàn 1,5 viên nén màu hồng, chất bột màu trắng trên tấm kính để trên mặt bàn, 01 tờ tiền VND mệnh giá 20.000đ và 01 thẻ nhựa màu đen hình chữ nhật mặt thẻ có chữ GUCCI.

Kết quả xét nghiệm thử nước tiểu bằng que thử nhanh hồi 11h ngày 29/4/2018: Cả 08 đối tượng Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D, Trần Lê H, Nguyễn Thế H, Nguyễn Thị T, Đỗ Thị H, Vi Thị T và Mạc Thị C qua thử TEST đều có phản ứng dương tính với MDMA và APM.

Ngày 18/5/2018 Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát giám định kết luận: Có tìm thấy MDMA, Norketamine và Dehydronorketamine trong các mẫu nước tiểu của Trần Lê H, Lê Mạnh D và Nguyễn Thị T. Có tìm thấy Methamphetamine, MDMA, Norketamine và Ketamine trong các mẫu nước tiểu của Nguyễn Thế H và Vi Thị T. Có tìm thấy Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine trong các mẫu nước tiểu của Đỗ Thị H và Mạc Thị C.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 19h ngày 28/4/2018 Lê Văn T rủ Nguyễn Mạnh D đi uống bia. Trong lúc ngồi uống bia với D, T tâm sự đang có chuyện buồn nên rủ D mua ma túy về sử dụng, D đồng ý và gọi điện thoại cho Trần Lê H nhờ H xuống khách sạn Lam Kinh có việc. Sau đó D và T đi xuống khách sạn Lam Kinh, đến nơi D gặp Nguyễn Văn Cương (là nhân viên quầy Bar) đặt phòng thì gặp H đang đứng chờ ở sảnh khách sạn Lam Kinh, D nhờ H mua giúp 05 viên thuốc lắc và 2.000.000đ tiền Ketamine để sử dụng, H đồng ý, D bảo H ra gặp T lấy tiền, T đưa cho H 5.000.000đ, H cầm tiền và gọi điện cho người đàn ông tên Cường hỏi mua 05 viên lắc và 2.000.000đ Ketamine.

Khoảng 30 phút sau có một người thanh niên gọi điện cho H bảo ra hông khách sạn lấy ma túy, H ra thì thấy người thanh niên ngồi trên xe taxi vậy lại, H đưa cho người này 5.000.000đ, người thanh niên nhận tiền và chỉ cho H gói ma túy vút dưới đất rồi bỏ đi. Sau khi mua được ma túy, H lên phòng 923 khách sạn Lam Kinh nơi T và D đang chờ, H bỏ 05 viên thuốc lắc màu hồng và gói Ketamine lên mặt bàn rồi T, H và D sử dụng thuốc lắc (D và H mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, T sử dụng 01 viên), sau đó D và H cùng nhau tháo tấm kính trong ngăn kéo tủ ra đặt lên bàn để làm dụng cụ xào miết Ketamine. Đồng thời, D gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Thế H đến chơi và nhờ người thanh niên tên D (nhân viên quầy Bar) gọi giúp 04 cô gái hát lên phòng. Khi H đến phòng thì thấy trên bàn có sẵn mấy viên thuốc lắc và gói Ketamine nên H lấy 01 viên thuốc lắc bẻ làm đôi và sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, còn $\frac{1}{2}$ viên H để trên bàn, khi H vừa sử dụng thuốc lắc xong thì Mạc Thị C, Vi Thị T và Nguyễn Thị T vào phòng, H ra bàn lấy gói Ketamine đã có sẵn trên mặt bàn và đổ hết lên mặt tấm kính rồi dùng thẻ nhựa màu đen miết mịn ra để sử dụng, xào Ketamine xong, H tự kẻ 02 vạch (luồng) Ketamine nhỏ rồi lấy tờ tiền 20.000đ trong ví cuộn lại thành ống hút để sử dụng, sau đó đến H, sử dụng xong H kẻ thành vạch cho D, T và Mạc Thị C, Vi Thị T sử dụng, còn Nguyễn Thị T thì tự ra lấy thuốc lắc và Ketamine sử dụng. Đến khi Đỗ Thị H vào phòng, thấy có sẵn thuốc lắc và Ketamine trên mặt bàn, Hoàng đã tự lấy ra sử dụng. Đến khoảng 03h20' ngày 29/4/2018 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa và Công an phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa đến kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho Trần Lê H và người thanh niên tên D mà Nguyễn Mạnh D nhờ gọi Mạc Thị C, Vi Thị T, Nguyễn Thị T và Đỗ Thị H đến phòng 923 để sử dụng ma túy, do Trần Lê H và Nguyễn Mạnh D không biết lai lịch, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với Nguyễn Thị T, Đỗ Thị H, Vi Thị T và Mạc Thị C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không cấu thành tội phạm, Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D, Trần Lê H và Nguyễn Thế H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Lê Văn T); điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với D và H); Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với H). Khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 05 (năm) năm 06(sáu) tháng tù. Trần Lê H 05 (năm) năm 06(sáu) tháng tù, nhưng được trừ đi 01(một) tháng 13 (mười ba) ngày tạm giam trước (từ ngày 29/5/2018 đến ngày 12/7/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) năm 04(bốn) tháng 17(mười bảy) ngày tù. Nguyễn Mạnh D 05 (năm) năm 06(sáu) tháng tù, nhưng được trừ đi 01(một) tháng 13 (mười ba) ngày tạm giam trước (từ ngày 29/5/2018 đến ngày 12/7/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) năm 04(bốn) tháng 17(mười bảy) ngày tù và Nguyễn Thế H 07 (bảy) năm tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D và Trần Lê H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Thế H kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Mạnh D có mặt, các bị cáo Lê Văn T và Trần Lê H vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt, đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H thừa nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, với biên bản sự việc và tang, vật chứng thu giữ. Tuy nhiên bị cáo không nhận thức được hành vi bị cáo đã thực hiện có vi phạm pháp luật hình sự hay không.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như ở cấp sơ thẩm, cho rằng: Nguyễn Thế H không phải là đồng phạm với các bị cáo T, D, H về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại tiểu mục 6.1 Mục 6 Phần 2 của Thông tư số 17/2007/TTLT - BCA - VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 24/12/2007 vì không có chỉ H, phân công điều hành các hoạt động đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác mà Nguyễn Thế H chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên đề nghị HĐXX tuyên bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D và Trần Lê H giảm hình phạt cho bị cáo T và D từ 15 (Mười lăm) đến 20 (Hai mươi) tháng tù, giảm cho bị cáo H từ 10 (Mười) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế H cũng như quan điểm bào chữa của luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T và H vắng mặt, bị cáo D và H có mặt đều thừa nhận hành vi của mình cụ thể:

Vào khoảng 03h20' ngày 29/4/2018 tại phòng 923 khách sạn Lam Kinh, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, thì Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D, Trần Lê H và Nguyễn Thế H đang tổ chức cho Mạc Thị C, Vi Thị T, Nguyễn Thị T và Đỗ Thị H sử dụng trái phép chất ma túy bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa phối hợp với Công an phường Đông Hương phát hiện bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo Lê Văn T, Trần Lê H tại phiên tòa sơ thẩm và Nguyễn Mạnh D tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế H và quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo H cho rằng:*

Bị cáo H không đồng phạm với các bị cáo T, D và H về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, Bị cáo H thừa nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, với biên bản sự việc và tang, vật chứng thu giữ. Tuy nhiên bị cáo không nhận thức được hành vi bị cáo đã thực hiện có vi phạm pháp luật hình sự hay không.

HĐXX xét thấy: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo H cũng thừa nhận là người trực tiếp xào, miết, kê luống Ketamine và lấy trong túi của mình tờ 20.000đ tiền VN cuộn thành ống hút để bị cáo sử dụng và ai sử dụng tiếp bị cáo cũng không biết, còn các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D và Lê Trần H thừa nhận bị cáo Nguyễn Thế H xào

Ketamine cho các bị cáo và các đối tượng Mạc Thị C, Vi Thị T, Nguyễn Thị T và Đỗ Thị H cùng sử dụng hít Ketamine (Tại các bút lục từ 173 đến 176, giấy báo cáo ngày 23/5/2019 của bị cáo H, tại BL 01-04; 237, 238 cũng như tại BL 271, 272). Hơn nữa theo quy định tại điểm b tiểu mục 6.1 Mục 6 Phần 2 của Thông tư số 17/2007/TTLT - BCA - VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 24/12/2007 được coi là đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, cung cấp trái phép chất ma túy cho người khác để họ sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào.

Như vậy trong vụ án này Lê Văn T là người đưa tiền cho Trần Lê H đi mua ma túy; bị cáo Nguyễn Mạnh D là người trực tiếp thuê phòng và tháo tấm kính trong ngăn kéo để làm công cụ xào miết Ketamine và nhờ lễ tân quầy Bar gọi hộ 04 cô gái hát lên phòng cùng sử dụng ma túy; bị cáo Trần Lê H là người trực tiếp đi mua ma túy, còn bị cáo Nguyễn Thế H là người trực tiếp xào miết Ketamine cho các đối tượng cùng sử dụng ma túy và lấy tờ tiền 20.000đ cuộn thành ống hút để cho các đối tượng T, D, H thực hiện việc sử dụng ma túy là đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D, Trần Lê H và Nguyễn Thế H có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “Tổ chức tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do các bị cáo tổ chức sử dụng chất ma túy cho nhiều người nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo H thừa nhận hành vi của mình đúng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tuy nhiên bị cáo không nhận thức được những hành vi đó có vi phạm pháp luật hình sự hay không, vì vậy có căn cứ là bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này cho bị cáo là thiếu sót, vai trò của bị cáo trong vụ án là không đáng kể song bị cáo không phải lần đầu phạm tội, hơn nữa mức hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo là mức đầu khung hình phạt, HĐXX không có căn cứ để xem xét đối với kháng cáo của bị cáo. Do vậy, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo và kháng cáo của bị cáo H không có cơ sở chấp nhận.

[4] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D và Trần Lê H:*

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo T, D và H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Văn T có thời gian phục vụ trong Câu lạc bộ bóng đá Thanh Hóa và có nhiều thành tích nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo D và H có thành tích giúp đỡ các cơ quan điều tra trong đấu tranh, phòng chống tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D và Trần Lê H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi án sơ thẩm xử, trong thời gian tại ngoại tại địa phương, các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D và Trần Lê H lại tiếp tục lập thành tích, cụ thể ngày 16/4/2019, Công an Hện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa có công văn số 98/CQĐT về việc “Xem xét đối với người lập công lớn” cho bị cáo Lê Văn T vì đã cộng tác với Công an Hện Triệu Sơn, cung cấp nhiều thông tin có giá trị. Đến ngày 12/4/2019 Công an Hện Triệu Sơn đã phá thành công vụ án “Vận chuyển trái phép chất ma túy” bắt hai đối tượng là Nguyễn Văn Tùng ở xã Dân Lực và Lê Xuân Lĩnh ở xã Xuân Thịnh cùng Hện Triệu Sơn, thu giữ 200g ma túy tổng hợp, 400 viên hồng phiến và 70g heroin, tiếp đến ngày 14/5/2019 Phòng CSHS Công an tỉnh Thanh Hóa có công văn số 350/PC02 về việc đề nghị xem xét giảm hình phạt cho Lê Văn T vì đã có thành tích vận động đối tượng Đặng Việt Hà (1988) ở phường Tân Thành, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng là đối tượng đang bị CQCSĐT (PC02) Công an Thanh Hóa ra lệnh truy nã về hành vi cho vay nặng lãi ra đầu thú. Hơn nữa ngày 05/6/2019, Câu lạc bộ bóng đá Thanh Hóa có văn bản đề nghị HĐXX phúc thẩm TAND tỉnh Thanh Hóa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn T vì có nhiều thành tích đóng góp cho Câu lạc bộ bóng đá Thanh Hóa.

Đối với bị cáo Trần Lê H và bị cáo Nguyễn Mạnh D ngày 21/6/2019 và ngày 22/7/2019 CQCSĐT Công an Hện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa có văn bản gửi TAND tỉnh Thanh Hóa xác nhận Trần Lê H và Nguyễn Mạnh D đã có thành tích hợp tác với Cơ quan CSĐT Công an Hện Thường Xuân bắt vụ đánh bạc ngày 29/5/2019. Công an Hện Thường Xuân đã khởi tố vụ án số 17/CSĐT ngày 31/5/2019 và khởi tố bị can số 33, 34, 40, 46/CSĐT ngày 07/6/2019 đối với Hoàng Văn Thanh, Lê Đăng Tới, Nguyễn Văn Tân, Mai Văn Hải và một số đối tượng khác. Ngoài ra đối với bị cáo Nguyễn Mạnh D, ngày 06 tháng 8 năm 2019 còn có giấy xác nhận và đề nghị của UBND phường Trường Thi, TP Thanh Hóa xem xét cho bị cáo về việc bị cáo trước khi phạm tội là công dân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có công ăn việc làm có hai con đang còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp phúc thẩm các bị cáo T, D và H đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1 (Đối với cả ba bị cáo), khoản 2 Điều 51 BLHS (Đối với bị cáo T và D) nên cần xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D và Trần Lê H là có căn cứ chấp nhận, Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế H không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo T, D và H, áp dụng Điều 356 của BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D và Trần Lê H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận. Bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng của bị cáo Nguyễn Thế H.

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D và Trần Lê H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D, Trần Lê H và Nguyễn Thế H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của BLHS.

Xử phạt: Lê Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/5/2018 đến ngày 12/7/2018).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của BLHS.

Xử phạt: Trần Lê H 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/5/2018 đến ngày 12/7/2018).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Thế H 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 29/5/2019.

Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Mạnh D, Trần Lê H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao;
- TAND, VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS TP Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành